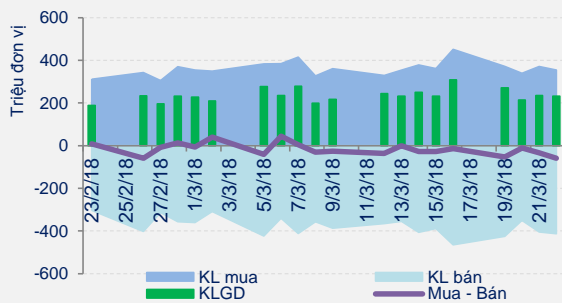
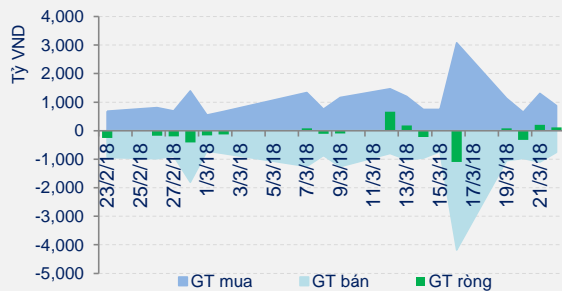


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,172.36	134.04
% Thay đổi	↑ 0.26%	↓ -0.68%
KLGD (CP)	232,653,039	59,512,422
GTGD (tỷ đồng)	6,562.07	1,132.40
Tổng cung (CP)	412,907,890	103,740,300
Tổng cầu (CP)	354,532,390	93,718,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,598,980	440,180
KL mua (CP)	19,128,220	2,103,040
GT mua (tỷ đồng)	877.40	37.33
GT bán (tỷ đồng)	757.74	4.59
GT ròng (tỷ đồng)	119.65	32.74

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.01%	11.1	2.5	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.46%	18.4	5.2	11.2%
Dầu khí	↑ 1.42%	14.2	4.1	6.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.98%	21.3	6.2	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.72%	17.3	3.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.87%	24.1	8.6	9.2%
Ngân hàng	↓ -0.09%	20.9	3.2	29.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.22%	12.0	2.4	9.1%
Tài chính	↑ 4.40%	27.9	5.4	28.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.59%	17.7	4.7	2.8%
VN - Index	↑ 0.26%	22.0	5.7	102.0%
HNX - Index	↓ -0.68%	14.1	2.4	-2.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam với việc VN-Index có thời điểm đã chạm đến mốc 1.180 điểm để vượt qua được mức đỉnh lịch sử sau hơn 11 năm chờ đợi; tuy nhiên, áp lực cung ngay sau đó đã khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3 điểm (+0,26%) lên 1.172,36 điểm; HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,68%) xuống 134,04 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhưng vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.763 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 551 tỷ đồng. Mặc dù tăng điểm nhưng độ rộng thị trường lại là tiêu cực với 237 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 277 mã giảm. Quyết định tăng lãi suất của FED trong đêm qua đã khiến các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm nhẹ, nhưng điều này không hề ảnh hưởng đến tâm lý tích cực của các nhà đầu tư. Các chỉ số được kéo lên ngay đầu phiên để vượt đỉnh lịch sử rồi mức tăng bị thu hẹp lại tương đối trước lực chốt lời của nhà đầu tư. GAS (+5,2%), SAB (+2,2%), BID (+1,8%), VJC (+2,9%), BVH (+2,2%), MSN (+1,2%) giúp duy trì sắc xanh trên VN-Index. Ngược lại, VCB (-2%), ROS (-6,8%), CTG (-1,1%), MBB (-2,2%), HDB (-2,3%), MWG (-1,6%) đã thu hẹp đáng kể mức tăng. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+2,7%) và HNG (+7%) thu hút dòng tiền và đều tăng mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau hơn 11 năm chờ đợi, VN-Index đã có mức đỉnh cao mới tại 1.180,44 điểm trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, với diễn biến phân hóa của các cổ phiếu cũng như mức tăng bị thu hẹp khá nhiều trước áp lực chốt lời về cuối phiên thì chúng tôi đánh giá chất lượng của phiên chớm vượt đỉnh hôm nay không cao. Theo đó, thị trường có thể cần thêm thời gian nhằm tích lũy trong vùng giá cao mới này để hình thành nền tảng mới giúp cho đợt tăng sau này trở nên vững chắc hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục gặp khó khăn bởi áp lực cung ở vùng giá cao và chỉ số có thể sẽ dao động giằng co trong biên độ 1.170-1.180 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi giá cao và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng đà tăng điểm để chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.180,44 điểm. Diễn biến sau đây là khá giằng co do lực cung giá cao tăng dần đã khiến mức tăng của chỉ số về cuối phiên bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 3 điểm (+0,26%) lên 1.172,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 6.600 đồng, SAB tăng 5.000 đồng, BID tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên giao dịch sáng với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 135,52 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán tăng dần đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 133,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,68%) xuống 134,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, SHB giảm 300 đồng, VCG giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 208,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 164 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 106,6 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 22,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 521 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 927 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 432 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SD9 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 441 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed tăng lãi suất thêm 0,25%, Phố Wall dự báo năm 2018 sẽ có 4 lần tăng lãi suất

Sau phiên họp kéo dài 2 ngày, các thống đốc NHTW đã quyết định nâng các mức lãi suất cơ bản thêm 0,25% lên 1,5% - 1,75%. FED cũng cho biết sẽ tăng lãi suất 3 lần trong năm 2018, 3 lần trong năm 2019 và 2 lần năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ tám liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 215 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.150-1.165 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.180 điểm (đỉnh phiên 22/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.090 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục gặp khó khăn bởi áp lực cung ở vùng giá cao và chỉ số có thể dao động giằng co trong biên độ 1.170-1.180 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm tương đối trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 132-134 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 136 điểm (đỉnh phiên 21/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, cung cầu giằng co có thể khiến HNX-Index đi ngang trong biên độ 133-135 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,67 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 22/3 ở mức 22.452 VND, giảm 7 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,3 USD/ounce tương ứng 0,78% lên 1.331,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng với 0,22% xuống 89,08 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2374 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4160 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,69 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

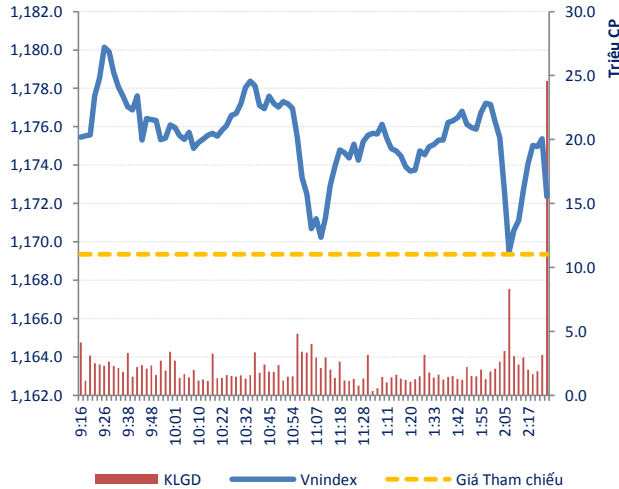
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,09% xuống 65,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

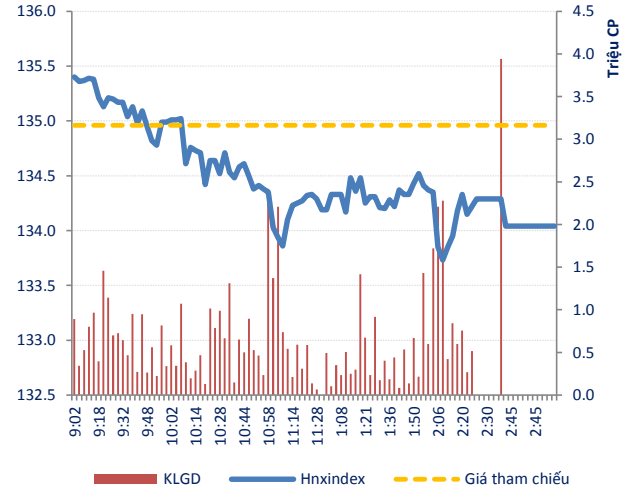
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/3, chỉ số Dow Jones giảm 44,96 điểm tương ứng 0,18% xuống 24.682,31 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,02 điểm tương ứng 0,26% xuống 7.345,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,01 điểm tương ứng 0,18% xuống 2.711,93 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

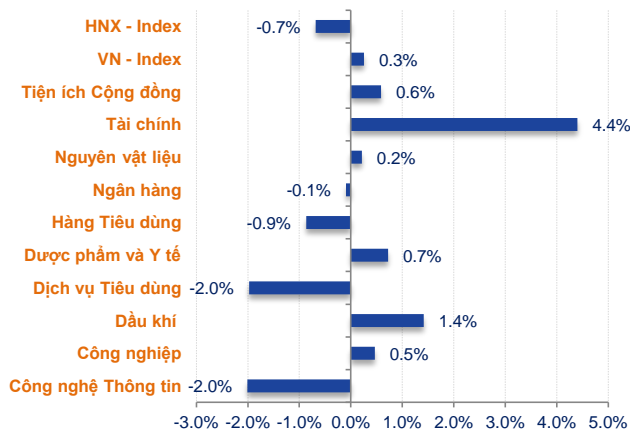
KLGD và VN-Index trong phiên



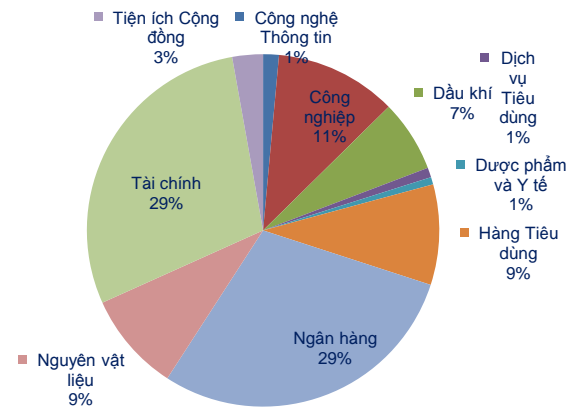
KLGD và HNX-Index trong phiên



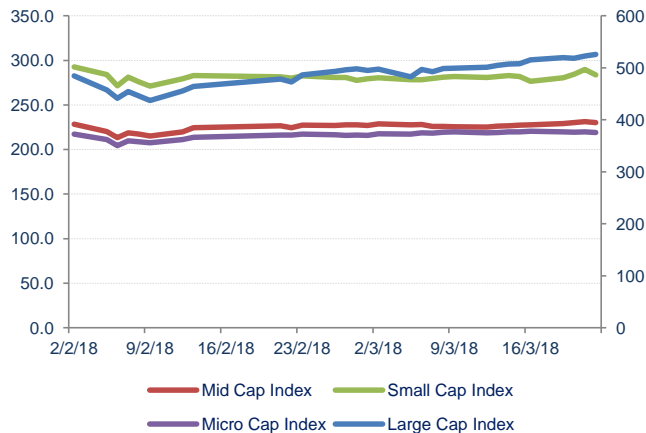
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



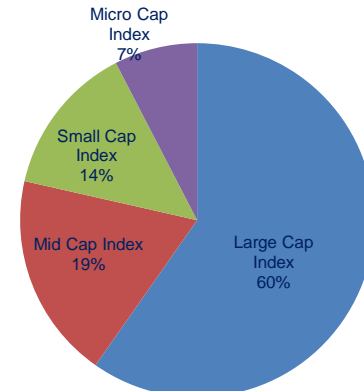
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,467,620	E1VFN30	5,119,920
2	PVD	809,270	STB	2,087,860
3	SSI	794,120	HDB	1,106,050
4	DXG	513,510	VND	1,017,360
5	HNG	508,620	CSM	499,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	703,000	KVC	113,500
2	SPI	600,000	VIX	63,000
3	VGC	390,600	TNG	60,000
4	SHB	116,213	DPS	49,000
5	VPI	53,000	DNP	22,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.07	6.17	↑ 1.65%	16,144,490
STB	16.25	16.00	↓ -1.54%	13,091,770
SCR	13.55	13.15	↓ -2.95%	10,715,290
CTG	36.20	35.80	↓ -1.10%	9,074,600
HAR	9.91	10.05	↑ 1.41%	7,747,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.60	13.30	↓ -2.21%	18,650,548
PVS	25.50	26.20	↑ 2.75%	9,084,567
ACB	47.90	47.00	↓ -1.88%	5,912,605
SHS	24.40	23.90	↓ -2.05%	2,150,470
CEO	12.20	12.00	↓ -1.64%	1,928,278

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%
HNG	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
FDC	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
VNL	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
NVT	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIT	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SCJ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SGC	71.30	78.40	7.10	↑ 9.96%
KST	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
VE9	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	3.43	3.19	-0.24	↓ -7.00%
APC	43.75	40.70	-3.05	↓ -6.97%
SVT	6.19	5.76	-0.43	↓ -6.95%
TPC	10.45	9.73	-0.72	↓ -6.89%
PGI	19.65	18.30	-1.35	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WCS	165.00	148.50	-16.50	↓ -10.00%
SJ1	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
MHL	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
VC1	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
VXB	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	16,144,490	4.5%	559	11.0	0.5
STB	13,091,770	3250.0%	650	24.6	1.2
SCR	10,715,290	6.8%	938	14.0	1.0
CTG	9,074,600	12.0%	1,996	17.9	2.1
HAR	7,747,440	2.2%	230	43.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,650,548	11.0%	1,188	11.2	1.0
PVS	9,084,567	6.7%	1,793	14.6	1.1
ACB	5,912,605	14.1%	1,953	24.1	3.0
SHS	2,150,470	29.4%	3,809	6.3	1.6
CEO	1,928,278	9.3%	1,379	8.7	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	10.4%	1,449	18.5	1.9
HNG	↑ 7.0%	9.2%	1,199	7.5	0.7
FDC	↑ 7.0%	2.8%	419	47.4	1.4
VNL	↑ 7.0%	12.7%	2,768	7.2	0.9
NVT	↑ 7.0%	-76.4%	(5,298)	-	2.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIT	↑ 10.0%	21.1%	3,162	4.9	1.2
SCJ	↑ 10.0%	2.3%	318	10.4	0.2
SGC	↑ 10.0%	25.4%	4,174	18.8	4.7
KST	↑ 9.9%	13.4%	2,678	7.4	1.0
VE9	↑ 9.7%	57.8%	6,042	1.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,467,620	30.6%	5,829	10.8	3.0
PVD	809,270	0.2%	68	331.8	0.7
SSI	794,120	14.7%	2,373	17.0	2.4
DXG	513,510	18.3%	2,499	15.3	3.0
HNG	508,620	9.2%	1,199	7.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	703,000	6.7%	1,793	14.6	1.1
SPI	600,000	0.7%	68	39.6	0.3
VGC	390,600	11.4%	1,676	14.7	1.8
SHB	116,213	11.0%	1,188	11.2	1.0
VPI	53,000	35.1%	4,424	8.5	3.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	303,314	44.5%	7,096	29.5	13.0
VIC	284,872	8.7%	1,610	67.1	9.1
VCB	259,039	17.8%	2,526	28.5	4.8
GAS	256,087	22.8%	5,005	26.7	6.2
BID	151,449	14.8%	2,019	21.9	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,971	14.1%	1,953	24.1	3.0
VCS	18,904	58.4%	14,022	16.9	7.9
SHB	16,001	11.0%	1,188	11.2	1.0
PVS	11,704	6.7%	1,793	14.6	1.1
VGC	11,029	11.4%	1,676	14.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.70	-76.4%	(5,298)	-	2.5
CDO	2.35	0.3%	39	36.1	0.1
HVG	2.19	-25.9%	(3,140)	-	0.6
CTG	1.92	12.0%	1,996	17.9	2.1
PNC	1.92	-107.4%	(6,154)	-	7.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.93	21.5%	3,149	18.6	4.0
HVA	2.52	7.2%	911	4.4	0.3
PVS	2.28	6.7%	1,793	14.6	1.1
NHP	2.13	0.3%	31	54.3	0.2
PVG	2.12	3.4%	476	22.7	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
